

dầu nhọn, dài 5 - 10cm, rộng 3 - 5cm, mép răng cưa không đều, cuống lá dài 3 - 4cm. Hoa nhỏ, màu tím nhạt hay trắng, không cuồng, mọc so le trên 2 hàng, thành cụm hoa hình xim bọ cạp dài 7 - 10cm, ở đầu cành hay nách lá, dầu uốn lại như cái voi con voi. Quả gồm 4 hạch nhỏ, dài độ 4mm, khi chín thì tách ra. Cây voi voi mọc hoang khắp nơi ở nước ta, tại các bãi hoang, và ven đường. Các nước gần ta : Campuchia, Lào, Ấn Độ cũng có.



Thu hái chế biến : Cắt lấy những đoạn thân cành, dài độ 25 - 30cm, chỉ lấy phần trên mặt đất, có nhiều lá và hoa, phơi, sấy ở nhiệt độ dưới 60°C là được.

Thủy phân dưới 13p100.

Tập chất dưới 2p100.

Thành phần hóa học : Trong cây voi voi có các alcaloid : heliotrin, indicin $C_{15}H_{25}O_5N$ và indicin N-oxyd.

Công dụng : Theo Đông y (ĐBVN 1983), voi voi vị đắng nhạt, hơi cay, mùi hăng, tính mát. Có tác dụng : thông huyết, trừ phong thấp (một số người coi là Nam độc hoạt), thanh nhiệt, tiêu viêm, giải độc.

Chữa các chứng bệnh : phong thấp, sưng khớp, lưng gối nhức mỏi, viêm họng, nhợt viêm tay, mẩn ngứa.

Bệnh viện Hải Dương đã dùng ngoài da (dạng cao rượu voi voi) đắp trong 3 - 4 ngày liên tục chữa bong gân, lụt huyệt, bầm sưng, chấn thương, áp xe, viêm hạch - tác dụng rất tốt. Cũng có thể dùng cây tươi, sao với rượu già nát đắp chữa đau gối sưng đỏ, không đi lại được - Đắp liên tục hàng tháng.

Lưu ý : Theo Poiteau (Matières Médicales malgaches) thì cây voi voi gây ứ tắc tĩnh mạch cửa (veine porte) và gây ứng thư gan mà không có triệu chứng báo trước.

Liều dùng : 15 - 40g (dạng thuốc sắc)

Lưu ý : Người già, cơ thể suy nhược, tỳ vị hư hàn, ỉa chảy, chân tay lạnh không nên dùng.

- Do tính chất voi voi có thể gây tác hại đối với gan (gây ứng thư) không báo trước, nên chúng ta cần thận trọng khi uống, chỉ nên dùng đắp ngoài da để bảo đảm an toàn. Bộ Y tế cũng đã có chỉ thị cần thận trọng khi dùng voi voi làm thuốc.

Xoan nhà

Xem phần **Cây thuốc - Bài thuốc**